| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO PHONG**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ | *Cao Phong, ngày 26 tháng 5 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị O** - Sinh năm: 1985.

Cư trú tại: Xóm Nhõi 3, xã H, huyện C, tỉnh Hoà Bìn

Bị đơn: Anh **Bùi Văn D** - Sinh năm 1980.

Cư trú tại: Xóm Mới, xã T, huyện C, tỉnh Hoà Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Chị Bùi Thị O và anh Bùi Văn D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị O và anh Bùi Văn D thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung*:

Giao cháu Bùi D, sinh ngày 29/8/2014 cho chị Bùi Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Chị O chưa đề nghị anh D cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*2.3.Về tài sản chung:* Các đương sự tự nguyện thỏa thuận về việc chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận, cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị O được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt một mảnh đất tại địa chỉ xóm Nhõi 3, xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hoà Bình (*trước là là xóm Nhõi 3, xã Xuân Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình)*. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Bùi Thị O, thửa đất số 11, tờ bản đồ số 292 434 - 4 - d (*Tờ số 33)*, có diện tích 3948,7m2, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hoà Bình cấp ngày 24/4/2017. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 00025. Hiện trên đất đang trồng khoảng 2000 cây mía trắng được 1 tháng tuổi. Anh Bùi Văn D không lấy bất cứ thứ gì.

Từ ngày 18/5/2020 cho đến hết ngày 30/5/2021 (*dương lịch*) chị Bùi Thị O phải trả cho anh Bùi Văn D số tiền là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) tương ứng với một phần giá trị tài sản chung.

*2.4. Về công nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*2.5.Về án phí*: Chị Bùi Thị O tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000998 ngày 08/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Trả lại cho chị Bùi Thị O số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai thu số 0000998 ngày 08/5/2020.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Chi cục THA H. Cao Phong;
- VKSND H. Cao Phong;
- UBND xã Thạch Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**